

QUYẾT ĐỊNH
Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 82/TTr-STP ngày
11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định mức chi xây dựng ngân hàng câu trắc
nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét

nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

8. Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

9. Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc quy định hiện vật và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk".

10. Chỉ thị số 09/2014/CT-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ một phần các quyết định

1. Bãi bỏ Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai Điều 6, gạch đầu dòng thứ hai Điều 7, gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai, thứ tư Điều 8, Điều 9 của Quy định hiện vật và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk" ban hành kèm theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban

nhân dân tỉnh.

Văn bản hết hiệu lực toàn bộ sau bãi bỏ.

2. Bãi bỏ Điều 4 Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bãi bỏ nội dung còn hiệu lực tại Điều 2 Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong một số Bộ đơn giá xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (phần nội dung điều chỉnh chi phí nhân công trong các Bộ đơn giá xây dựng công trình: Phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng; Phần thí nghiệm điện đường dây và Trạm biến áp tại các Quyết định: số 57/2015/QĐ-UBND và số 58/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Văn bản hết hiệu lực toàn bộ sau bãi bỏ.

4. Bãi bỏ điểm e khoản 3, khoản 8 Điều 6; điểm d khoản 2 Điều 7; điểm d, điểm g khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 9; điểm e khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 10; nội dung “*hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ*” tại tiêu đề khoản 2 Điều 7 và tiêu đề khoản 2 Điều 8 của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **17** tháng 11 năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *phv*

Nơi nhận: *phv*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm CN & Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu VT, NC (N_30).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị